

[Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công](#). Các biểu mẫu thanh quyết toán đã được cập nhật vào [phần mềm Quyết toán GXD](#).

Mẫu số 03.a/TT

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Tên dự án: Mã dự án: ...

Tên gói thầu: ...

Căn cứ hợp đồng số: ... ngày ... tháng ... năm ... Phụ lục bổ sung hợp đồng số: ... ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán số (trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng): ... ngày ... tháng ... năm ...

Chủ đầu tư: ...

Nhà thầu (đơn vị thực hiện trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng): ...

Thanh toán lần thứ: ...

Căn cứ xác định: ...

Biên bản nghiệm thu số ... ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị: đồng, ngoại tệ

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Đơn giá thanh toán theo hợp đồng hoặc dự toán	Thành tiền				Ghi chú
			Khối lượng theo hợp đồng hoặc dự toán	Thực hiện			Theo hợp đồng hoặc dự toán	Thực hiện			
				Lũy kế đến hết	Thực hiện kỳ	Lũy kế đến hết kỳ này		Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ	Lũy kế đến hết kỳ này	

Nguồn: <https://qlda.gxd.vn>

				kỳ trước	này					này		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số:											

1. Giá trị hợp đồng (giá trị dự toán được duyệt trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng): ...
2. Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:...
3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: ...
4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: ...
5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng: ...
6. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này:... số tiền bằng chữ: ... (là số tiền đề nghị giải ngân kỳ này), trong đó:
 - Tạm ứng: ...,
 - Thanh toán khối lượng hoàn thành: ...
7. Luỹ kế giá trị giải ngân:..., trong đó:
 - Tạm ứng: ...
 - Thanh toán khối lượng hoàn thành: ...

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

.... ngày... tháng... năm ...

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

(ĐƠN VỊ THỰC HIỆN)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN

1. Giá trị hợp đồng: là giá trị mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết theo quy định của pháp luật.

Giá trị dự toán được duyệt (trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng): là giá trị dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với từng công việc, hạng mục công trình, công trình.

2. Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng (hoặc đã tạm ứng trực tiếp cho chủ đầu tư trường hợp tự thực hiện hoặc đã tạm ứng cho các tổ chức, đơn vị thực hiện các công việc không thông qua hợp đồng) chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu (trực tiếp cho chủ đầu tư trường hợp tự thực hiện hoặc cho các tổ chức, đơn vị thực hiện các công việc không thông qua hợp đồng) phần giá trị khối lượng đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã tạm ứng).

4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: là luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng (hoặc theo dự toán trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng) đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng (hoặc theo dự toán) trong kỳ phù hợp với biên bản nghiệm thu đề nghị thanh toán. Trường hợp không đủ kế hoạch vốn để thanh toán hết giá trị khối lượng đã được nghiệm thu ghi trong Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành, thì sẽ chuyển sang kỳ sau thanh toán tiếp, không phải lập lại Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành mà chỉ lập giấy đề nghị thanh toán.

5. Thanh toán để thu hồi tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất thanh toán để thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 2 Mẫu số 03a/TT) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).

Thanh toán thu hồi tạm ứng trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng: là số tiền mà chủ đầu tư thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo dự toán còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 2 Mẫu số 03a/TT)

(chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).

6. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị cơ quan kiểm soát, thanh toán thực hiện thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại khoản 5 Mẫu số 03a/TT). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.

Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này trong trường hợp thực hiện không thông qua hợp đồng: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị cơ quan kiểm soát, thanh toán thực hiện thanh toán cho chủ đầu tư hoặc đơn vị thực hiện theo dự toán được duyệt (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại khoản 5 Mẫu số 03a/TT). Trong đó gồm tạm ứng (nếu có) và thanh toán khối lượng hoàn thành.

(Lưu ý: Giá trị đề nghị thanh toán lũy kế trong năm kế hoạch đến cuối kỳ này không được vượt kế hoạch vốn đã bố trí cho công việc hoặc dự án trong năm kế hoạch)

7. Lũy kế giá trị giải ngân gồm 2 phần:

- Tạm ứng: Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (khoản 2 Mẫu số 03a/TT) trừ thu hồi tạm ứng (khoản 5 Mẫu số 03a/TT) cộng phần tạm ứng (nếu có) của khoản 6 Mẫu số 03a/TT.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết kỳ trước (khoản 3 Mẫu số 03a/TT) cộng với thu hồi tạm ứng (khoản 5 Mẫu số 03a/TT), cộng phần thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành kỳ này (khoản 6 Mẫu số 03a/TT).

8. Đơn vị tiền là ngoại tệ áp dụng đối với dự án đầu tư công tại nước ngoài.